

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HẢI
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 141/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26/8/2022
(V/v Tranh chấp xin ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI - TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Hải Đăng

Các hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Nguyễn Văn Tâm

2/. Bà Đỗ Kim Phụng

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mộng Nghi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 321/2022/TLST-HN ngày 21 tháng 6 năm 2022 về việc “tranh chấp xin ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1/. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Th, sinh năm 1986

Địa chỉ: ấp QT, xã ATA, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

2/. Bị đơn: Anh Kiều Văn H, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp QT, xã ATA, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

(Chị Th có đơn xin vắng mặt, anh H vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 21/6/2022 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Lê Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Kiều Văn H cưới nhau vào khoảng năm 2010. Có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau đó vợ chồng anh chị có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ATA vào ngày 13/6/2011 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Lý do xin ly hôn: thời gian đầu chung sống với nhau thì vợ chồng anh chị sống hạnh phúc, nhưng cách đây khoảng 03 năm thì vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng và không còn hạnh phúc. Vợ chồng anh chị ly thân từ đó đến nay. Hiện tại thì vợ chồng anh chị mỗi người đều đã có cuộc sống riêng ổn định, nên việc hàn gắn mâu thuẫn giữa anh chị là không cần thiết nữa, nên chị yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh Kiều Văn H.

Về quan hệ con chung: vợ chồng anh chị có 02 người con chung là Kiều Chí Th, sinh ngày 01/02/2013 và Kiều Chí T, sinh ngày 12/12/2018. Từ lúc hai vợ chồng ly thân thì người con tên Kiều Chí Th, sinh ngày 01/02/2013 sống cùng với anh H, còn người con tên Kiều Chí T, sinh ngày 12/12/2018 sống cùng với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi người con là Kiều Chí T, sinh ngày 12/12/2018, yêu cầu Tòa án xem xét tôn trọng nguyện vọng của người con tên Kiều Chí Th, sinh ngày 01/02/2013 nếu con sống với chị thì chị nuôi, sống với anh H thì anh H nuôi. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với anh Kiều Văn H: Mặc dù anh H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh H vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án, và cũng không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với anh H theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn anh Kiều Văn H chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: giữa chị Th và anh H kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nhưng do thời gian chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được, cuộc sống chung đã không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Th được ly hôn với anh H là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: vợ chồng anh chị có 02 người con chung là Kiều Chí Th, sinh ngày 01/02/2013 và Kiều Chí T, sinh ngày 12/12/2018. Từ lúc hai vợ chồng ly thân thì người con tên Kiều Chí Th, sinh ngày 01/02/2013 sống cùng với anh H, còn người con tên Kiều Chí T, sinh ngày 12/12/2018 sống cùng với chị Th. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên việc nuôi con của chị Th và anh H là phù hợp.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con do chị Th và anh H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Khi ly hôn chị Th và anh H không đặt ra yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí thì chị Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị Th có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh H. Anh H có địa chỉ cư trú tại huyện Đông Hải. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Chị Th có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Th.

Anh H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng anh H vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh H.

[2] Về nội dung vụ án: giữa chị Th và anh H kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đã được Ủy ban nhân dân xã ATA cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 13/6/2011 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Th đối với anh H thì Hội đồng xét xử thấy rằng: mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ. Nhưng thời gian chung sống chị Th và anh H lại không làm được, mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn lại được. Anh chị cũng đã ly thân từ cách đây khoảng hơn 03 năm. Trong thời gian qua cả hai anh chị đều không có biện pháp cụ thể nào để thể hiện anh chị muốn hàn gắn lại với nhau, anh chị không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Điều này chứng tỏ cuộc sống vợ chồng của chị Th và anh H là không thể hàn gắn lại được, cuộc sống chung đã không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th đối với anh H là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về nuôi con chung: Từ lúc chị Th và anh H ly thân thì người con tên Kiều Chí Th, sinh ngày 01/02/2013 sống cùng với anh H, còn người con tên Kiều Chí T, sinh ngày 12/12/2018 sống cùng với chị Th. Hiện tại chị Th và anh H vẫn đảm bảo về điều kiện nuôi con và sự phát triển của con sau này. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giữ nguyên việc nuôi con của chị Th và anh H, giao người con là Kiều Chí Th, sinh ngày 01/02/2013 cho anh H được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục, giao người con là Kiều Chí T, sinh ngày 12/12/2018 cho chị Th được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con do chị Th và anh H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: chị Th và anh H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận,

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Th; Xử cho chị Lê Thị Th được ly hôn với anh Kiều Văn H.

2/. Về nuôi con chung: giao người con là Kiều Chí Th, sinh ngày 01/02/2013 cho anh Kiều Văn H được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục, giao người con là Kiều Chí T, sinh ngày 12/12/2018 cho chị Lê Thị Th được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục.

Anh H và chị Th có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Chị Th và anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

3/. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét giải quyết.

4/. Về án phí hôn nhân và gia đình: chị Lê Thị Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002445 ngày 21 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Lê Thị Th và anh Kiều Văn H biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BL
- VKSND huyện Đông Hải
- THA huyện Đông Hải
- UBND xã ATA
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Lưu Hải Đăng